TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2020
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Q, sinh năm 1983.
Địa chỉ: tổ 20, ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1982.
Địa chỉ: tổ 20, ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm chị Huỳnh Thị Q là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng sống chung với nhau vào năm 2000 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh K làm tài xế, chị Q lo nội trợ gia đình. Do tính chất nghề nghiệp nên anh K có mối quan hệ bè bạn, nhất là bạn gái bên ngoài, chị Q không kiểm soát được nên cũng có lúc ghen tuông, khuyên anh K nên nghĩ đến cảm giác của vợ con mà

hạn chế. Nhưng anh K vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Chị Q đã kiềm chế, chịu đựng đau khổ nhiều năm qua vì không muốn gia đình đỗ vỡ.

Cách nay hơn một năm anh K chính thức sống với người phụ nữ khác như vợ chồng. Anh K thừa nhận với chị là không thể chấm dứt mối quan hệ với người đó và đã lên tiếng không muốn sống chung với chị Q nữa. Tuy nhiên chị Q không yêu cầu xử lý hành vi quan hệ bất chính của anh K. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên nay chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 12/12/2002, Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 09/09/2014. Hiện nay con chung đang sống với chị Q. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy K đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Q nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Giấy CMND Huỳnh Thị Q và Sổ hộ khẩu (photo).

+ Giấy khai sinh Nguyễn Quốc Huy, Giấy khai sinh Nguyễn Duy Bảo (bản sao).

+ Trích lục kết hôn (bản sao).

+ Đơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Huỳnh Thị Q đề ngày 19/6/2020 được Công an xã BS xác nhận ngày 19/6/2020 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Q có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Duy K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Nguyễn Duy K là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở tổ 20, ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-DS ngày 19/6/2020, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là bà Phan Thị Nhã Q. Tuy nhiên do bà Phan Thị Nhã Q bận công tác đột xuất nên thay thế thẩm phán Võ Thị Ngọc Minh làm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án. Đương sự có mặt đồng ý về sự thay đổi này và không có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q, anh K chung sống với nhau vào năm 2000 và không có đăng ký kết hôn. Xét thấy chị Q, anh K có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng đến nay vẫn không tiến hành việc đăng ký kết hôn để được công nhận là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....*"; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....*". Do chị Q và anh K không đăng ký kết hôn nên khi chị Q xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị Huỳnh Thị Q và anh Nguyễn Duy K là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 12/12/2002, Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 09/09/2014. Hiện nay con chung đang sống với chị Q. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho chị Q hay cho anh K nuôi dưỡng là cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q cũng như anh K không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con chung. Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con* ".

Xét thấy từ khi chị Q, anh K xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị Q là người trực tiếp chăm sóc con chung. Bên cạnh đó, theo văn bản ghi ý kiến ngày 02/6/2020 thì cháu Huy có nguyện vọng được sống với chị Q. Do đó giao con chung tên Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 12/12/2002, Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 09/09/2014 cho chị Q được nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi con chung bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 07/2020 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định*: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"* và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định*:"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết."*

Xét yêu cầu của chị Q là có căn cứ nên chấp nhận, buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án cho mỗi con chung, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Q trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, anh K không có ý kiến đối với phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Q trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết, anh K không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Huỳnh Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Q:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Q và anh Nguyễn Duy K là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 12/12/2002, Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 09/09/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án cho mỗi con chung, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 12/12/2002, Nguyễn Duy Bảo, sinh ngày 09/09/2014 đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh K không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003584 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy tiền án phí chị Q đã nộp xong.

Anh Nguyễn Duy K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Minh